TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/DSST
Ngày: 05/9/2017.

V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ.**
2. Bà **Đặng Thị Tiềm.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Võ Phong Hiếu.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**, kiểm sát viên.

Trong ngày **05** tháng **9** năm **2017** tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST-DS ngày 16/5/2017 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐST-DS ngày 21/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐST-DS, ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Ông **Đồng Quốc P**, sinh năm 1987. (Có mặt)

- Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông **Nguyễn văn G**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

- Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã C, Tiền Giang.

(Có mặt ông P; vắng mặt Ông G, bà M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đồng Quốc P trình bày:

Nguyên trước đây tôi có tham gia hụi của Ông G, bà M làm đầu thảo, gồm các dây hụi sau:

- Hụi 1.000.000đ, khui ngày 20/01/2016 âm lịch, hụi gồm 14 phần, tôi tham gia 01 phần, đã đóng hụi sống được 08 kỳ, với tổng số tiền 8.000.000đ, đến kỳ thứ 9 thì Ông G, bà M tuyên bố bể hụi, không tiếp tục góp hụi nữa.

- Hụi 1.000.000đ khui ngày 20/01/2016 âm lịch, hụi có 15 phần, tôi tham gia 01 phần đóng hụi sống tới kỳ thứ 08 với số tiền 8.000.000đ, đến kỳ thứ 09 thì Ông G, bà M tuyên bố bể hụi, không tiếp tục góp hụi nữa.

- Hụi 500.000đ, khui ngày 30/10/2015 âm lịch, hụi gồm 20 phần, tôi tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 10 kỳ, đến kỳ thức 11 thì Ông G, bà M tuyên bố bể hụi và không góp hụi nữa.

Tổng số tiền 03 dây hụi như trên yêu cầu Ông G, bà M trả tôi là 21.000.000đ, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 12/7/2017 ông Đồng Quốc P trình bày:

- Đối với dây hụi thứ nhất 1.000.000đ khui ngày 20/01/2016 âm lịch ông P yêu cầu Ông G, bà M trả lại số tiền hụi sống ông đã đóng 08 kỳ là 5.440.000đ.

- Đối với dây hụi thứ hai, hụi 1.000.000đ, khui ngày 20/01/2016 âm lịch ông P yêu cầu Ông G, bà M trả ông 08 kỳ hụi sống với số tiền 5.360.000đ.

- Đối với dây hụi thứ ba, khui ngày 30/10/2015 âm lịch, hụi 500.000đ, ông P yêu cầu nhận lại 10 phần hụi sống đã đóng là 3.320.000đ.

Tổng số tiền 03 dây hụi ông P yêu cầu Ông G, bà M trả cho ông là 14.120.000đ. Yêu cầu trả 1 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ông P có tham gia 03 dây hụi của Ông G, bà M làm chủ hụi, đã đóng hụi sống 03 phần hụi với số tiền là 13.820.000đ. Phía Ông G, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các phiên hòa giải và xét xử nhưng vẫn không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông P. Đề nghị HĐXX xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu của anh Đồng Quốc P, buộc Ông G, bà M trả cho ông P số tiền 03 dây hụi là 13.820.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đồng Quốc P, xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn văn G, Nguyễn Thị M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Xét thấy, giữa ông P, Ông G, bà M đã tự nguyện xác lập hợp đồng góp hụi, hụi có lãi và hưởng hoa hồng, trong đó ông Nguyễn văn G và bà Nguyễn Thị M là chủ hụi và ông P là hụi viên. Quá trình tham gia chơi hụi, ông P đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên là góp các phần hụi cho chủ hụi. Ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M làm chủ hụi, được hưởng hoa hồng từ thành viên lĩnh hụi nhưng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi như tiếp tục khui hụi, thu hụi và giao các phần hụi cho các hụi viên theo thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại các điều 15, 22, 27 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường.

Do đó, tại phiên tòa hôm nay, Ông Đồng Quốc P khởi kiện yêu cầu bà ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M trả:

- Dây hụi 1, hụi 1.000.000đ, khui ngày 20/01/2016 âm lịch, hụi 15 phần, ông P đóng 8 phần hụi sống là 5.440.000đ.

- Dây hụi 2, hụi 1.000.000đ, khui ngày 20/01/2016 âm lịch, hụi 15 phần ông P đóng 8 phần hụi sống 5.360.000đ.

- Dây hụi 3, hụi 500.000đ, khui ngày 30/10/2015 âm lịch, hụi 20 phần, ông P đóng 10 kỳ hụi sống là 3.020.000đ, (thay đổi yêu cầu so với buổi hòa giải ngày 12/7/2017 ông yêu cầu Ông G, bà M trả số tiền hụi sống cho dây hụi này là 3.320.000đ)

Tổng cộng yêu cầu Ông G, bà M trả số nợ hụi là 13.820.000đ.

Bị đơn Nguyễn văn G, Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông P nhưng Ông G, bà M không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là Ông G, bà M đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn Đồng Quốc P và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M trả cho ông Đồng Quốc P. Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên Ông G, bà M phải chịu phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 691.000đ

Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp với những nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 15, 22, 27 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Quốc P.

Buộc ông Nguyễn văn G và bà Nguyễn Thị M trả cho ông Đồng Quốc P số tiền 13.820.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M phải nộp 691.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Đồng Quốc P số tiền 525.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000788 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ông Đồng Quốc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn văn G, bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.